BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HỌC PHÍ HỌC KỲ II, NH 2020 - 2021
Diện: Sinh viên Dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo, Cận nghèo năm 2021
(Theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHTN, ngày 01 / 4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	TT	KHOA	LỚP	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	DÂN TỘC	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	1	CNTY	Chăn nuôi Thú y K20	20304002	H Suân Long Ding	04/06/2002	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
2	2	CNTY	Thú Y K17B	17305100	H Hoài Niê	17/09/1999	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
3	3	CNTY	Thú Y K18	18305136	Nay Tay	01/09/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
4	4	CNTY	Thú Y K20A	20305171	Đào Văn Sơn	02/09/2001	Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
5	5	CNTY	Thú Y K20B	20305210	Rơ Ô Khanh	04/05/2002	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
6	1	KHTN&CN	Công nghệ sinh học K17	17313075	Ksơr H'rơn	09/12/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
7	2	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K19	19103049	Mã Quốc Hùng	15/08/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
8	3	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K18	18103006	Ksor H'Ban	08/08/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
9	4	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K19	19103008	Vừ A Cu	10/09/2000	H'Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
10	5	KHTN&CN	Công nghệ Thông tin K20	20103004	Đoàn Mạnh Cường	24/03/2001	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
11	1	Kinh tế	Kế toán K17	17403103	Phạm Thị Trang	17/2/1999	Sán Chỉ	Hộ nghèo, cận nghèo	
12	2	Kinh tế	Kế toán K17	17403092	Hà Thị Thắm	08/06/1999	Thái	Hộ nghèo, cận nghèo	
13	3	Kinh tế	Kế toán K18A	18403024	Nay H'Đim	13/7/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
14	4	Kinh tế	Kế toán K19A	19403034	Bàn Thị Thu Hà	01/09/1999	Dao	Hộ nghèo, cận nghèo	
15	5	Kinh tế	Kế toán K19A	19403069	H Hâm Ktla	24/12/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	

16	6	Kinh tế	Kế toán K20A	20403047	Bùi Thị Hà Khánh	21/02/2002	Mường	Hộ nghèo, cận nghèo	
17	7	Kinh tế	Kế toán K20A	20403051	H'Pha Ktla	23/12/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
18	8	Kinh tế	Kế toán kiểm toán K18	18403072	H Ngoai Mdrang	28/8/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
19	9	Kinh tế	Kinh doanh Thương mại K18	18412011	Nông Thị Huệ	05/05/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
20	10	Kinh tế	Kinh tế K17	17410119	H Hoanh Arul	02/04/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
21	11	Kinh tế	Kinh tế K18	18410060	Hoàng Thị Phương Nhung	21/10/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
22	12	Kinh tế	Kinh tế K18	18410073	Ma A Thai	15/8/2000	Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
23	13	Kinh tế	Kinh tế K19	19410065	H 'Huyên Knul	30/12/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
24	14	Kinh tế	Kinh tế K20B	20410182	Nông Văn Liu	26/12/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
25	15	Kinh tế	Kinh tế Nông nghiệp K17	17401054	Bế Thị Thanh Trúc	08/07/1998	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
26	16	Kinh tế	Kinh tế Nông nghiệp K17	17401049	KSơr Lê Thương	01/07/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
27	17	Kinh tế	Kinh tế Nông nghiệp K18	18401037	H' Hạ Liêng	28/07/200	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
28	18	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K17	17402088	Mã Văn Sòng	14/10/1996	H'Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
29	19	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K17	17402053	Bùi Thị Lâm	01/07/1999	Mường	Hộ nghèo, cận nghèo	
30	20	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K18	18402020	H Hằng Du	24/12/2000	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
31	21	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K18A	18402005	H Rô Na Ayun	09/08/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
32	22	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K18B	18402145	Hà Thị Thu Hoài	04/04/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
33	23	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K18B	18402098	Tô Thị Kim Sót	01/03/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
34	24	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402088	H:'Xơ Un KPă	06/11/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	

35	25	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402232	H' Tinh BKrông	02/01/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
36	26	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402040	H'Jel Êban	01/08/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
37	27	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K19A	19402029	Hứa Thị Chuyên	08/10/2001	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
38	28	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20A	20402059	Lục Thị Lý	02/10/2001	Sán Chay	Hộ nghèo, cận nghèo	
39	29	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20A	20402266	Lục Thị Trinh	10/10/2002	Sán Chay	Hộ nghèo, cận nghèo	
40	30	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh K20B	20402238	H'Ngim Mlô	12/04/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
41	31	Kinh tế	Quản trị Kinh doanh TM K17	17402076	Hoàng Thị Nguyệt	15/10/1999	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
42	32	Kinh tế	Tài chính ngân hàng K18	18406031	Lăng Thị Linh	30/10/1999	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
43	33	Kinh tế	Tài chính ngân hàng K20	20406108	Trượng Lưu Kim Tạo	22/01/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
44	1	LLCT	Triết học K17	17608025	H Nga Liêng	11/12/1999	Mnông	Hộ nghèo, cận nghèo	
45	2	LLCT	Triết học K17	17608058	Y Smon BKrông	15/11/1994	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
46	3	LLCT	Triết học K18	18608004	K'Bèo	30/1/1998	Mạ	Hộ nghèo, cận nghèo	
47	1	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K17A	17702038	H Kala Kbuôr	25/1/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
48	2	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K17A	17702042	Lê Mo Hờ Lan	06/10/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
49	3	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K17A	17702043	Sùng Thị Phong Lan	17/6/1999	H'Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
50	4	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K17B	17702132	Rơ Lick Ha Ly Zen	21/4/1998	M'Nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
51	5	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K19A	19702010	Trần Thị Biên	15/03/2001	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
52	6	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K19A	19702068	Phồng Ngọc Liên	30/04/2001	Hoa	Hộ nghèo, cận nghèo	
53	7	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K19B	19702129	Trương Lệ Quyên	19/09/2001	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	

54	8	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K20A	20702344	H' Hân Kbuôr	29/04/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
55	9	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K20A	20702221	Y Dương Kbuôr	09/11/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
56	10	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K20B	20702197	H Lữnh Long Ding	15/10/2001	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
57	1	Nông lâm	Bảo vệ Thực vật K18	18302016	H'Luyn Lứk	04/05/1999	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
58	2	Nông lâm	Bảo vệ Thực vật K19	19302020	Thơnh	23/7/2001	Bana	Hộ nghèo, cận nghèo	
59	3	Nông lâm	Bảo vệ Thực vật K19	19302029	Hoàng Văn Thuận	23/10/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
60	4	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K17	17303034	Đào Thị Minh Phượng	27/11/1998	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
61	5	Nông lâm	Khoa học cây trồng K18	18303003	Mun Văng AYua	07/12/1999	Vân Kiều	Hộ nghèo, cận nghèo	
62	6	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K20	20303030	H Nhi Niê	27/08/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
63	7	Nông lâm	Khoa học Cây trồng K20	20303035	Hoàng Quốc Cường	18/09/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
64	8	Nông lâm	Lâm sinh K17	17306012	Đinh Y Tú Lệ	06/06/1999	Xê Đăng	Hộ nghèo, cận nghèo	
65	9	Nông lâm	Lâm sinh K19	19306003	Sao Mai Linh	06/07/2000	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
66	10	Nông lâm	Quản lý Tài nguyên rừng K17	17308003	Y Hậu	05/10/1999	Dẻ	Hộ nghèo, cận nghèo	
67	11	Nông lâm	Quản lý TN Rừng K18	18308003	KPă Chiêm	01/11/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
68	1	Sư phạm	Văn học K17	17606013	Y Thoan Êcăm	10/02/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
69	2	Sư phạm	Văn học K17	17606094	H'SaBat Mlô	01/03/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
70	3	Sư phạm	Văn học K17	17606014	H'Oăn Ênuôl	25/07/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
71	4	Sư phạm	Văn học K18	18606021	H'Hiêm	02/02/1999	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
72	5	Sư phạm	Văn học K18	18606037	H'Bich MLô	25/3/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	

73	1	Y Dược	Điều dưỡng K17	17309030	H Nga Kbuôr	17/5/1999	Mnông	Hộ nghèo, cận nghèo	
74	2	Y Dược	Điều dưỡng K17	17309044	Nay H'Nuên	16/2/1997	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
75	3	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309078	Quách Thị Ngọc Trâm	08/11/1998	Mường	Hộ nghèo, cận nghèo	
76	4	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309102	Puih Plen	20/5/1996	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
77	5	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309096	H Jôi Buôn Krông	02/12/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
78	6	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309100	H Lip Niê	23/09/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
79	7	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309081	Hoàng Thủy Tuyên	24/1/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
80	8	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309040	Triệu Thị Linh	01/08/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
81	9	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309070	H'Kam Teh	07/04/2000	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
82	10	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309009	H'Bơr Byă	10/01/1998	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
83	11	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309034	Đê Ra Hwing	04/9/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
84	12	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309072	Đạo Thị Phương Thảo	15/01/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
85	13	Y Dược	Điều dưỡng K18	18309099	H' Lina Niê	17/11/1998	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
86	14	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309021	Liêng Jrang K'Hậu	06/09/2000	Cil	Hộ nghèo, cận nghèo	
87	15	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309043	Nay H'MiLa	19/10/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
88	16	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309008	Y Châu Du	04/10/2000	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
89	17	Y Dược	Điều dưỡng K19	19309030	H' Hiếu Kbuôr	21/03/2000	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
90	18	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309036	Ngụy Hữu Tín	08/11/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
91	19	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309008	KSơr H'Nhi	03/10/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	

92	20	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309052	H'Nut Byă	24/03/2002	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
93	21	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309083	KSơr Khuyên	02/12/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
94	22	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309021	H Nghinh Niê	26/01/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
95	23	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309062	Bế Ngọc Hà	06/05/2002	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
96	24	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309064	Hải	1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
97	25	Y Dược	Điều dưỡng K20	20309004	Y Mun Êban	10/10/2001	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
98	26	Y Dược	Xét nghiệm Y học K17	17311024	Lý Thị Hương	02/07/1998	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
99	27	Y Dược	Xét nghiệm Y học K18	18311088	H Hăn Mlô	01/01/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
100	28	Y Dược	Xét nghiệm Y học K18	18311097	Ức Thị Kim Tỏa	10/04/1999	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
101	29	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311040	Nay H' Mi Lia	01/11/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
102	30	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311032	H- Ngôn Kriêng	06/12/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
103	31	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311051	Rmah - H'Nha	04/10/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
104	32	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311016	Từ Nữ Ganich	01/01/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
105	33	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311045	H'Trinh Mlô	12/04/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
106	34	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311057	H' Giang Niê	10/03/2000	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
107	35	Y Dược	Xét nghiệm Y học K19	19311069	H'Rô	23/02/1999	Mạ	Hộ nghèo, cận nghèo	
108	36	Y Dược	Y K15A1	15307098	Não Thành Hòa	03/09/1997	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
109	37	Y Dược	Y K15A3	15307267	Nguyễn Thị Thảo	16/5/1997	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
110	38	Y Dược	Y K15B	15307392	Hoàng Thị Mỹ Lệ	19/1/1996	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
111	39	Y Dược	Y K15B	15307410	H' Nại Niê	05/03/1995	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
112	40	Y Dược	Y K15B	15307415	H Môya Niê Kđăm	12/04/1996	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	

113	41	Y Dược	Y K15B	15307394	Nguyễn Thị Lương	15/10/1996	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
114	42	Y Dược	Y K15B	15307416	Vi Vi Hồng Nụ	07/01/1996	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
115	43	Y Dược	Y K15B	15307412	H Phi La Niê	25/4/1996	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
116	44	Y Dược	Y K15B	15307433	Lư Hữu Trọng	02/09/1996	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
117	45	Y Dược	Y K16A1	16307014	H' Eo Byă	17/11/1998	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
118	46	Y Dược	Y K16A1	16307054	Vũ Thị Hồng Hạnh	22/2/1998	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
119	47	Y Dược	Y K16B	16307333	Vi Thị Mẫn	23/11/1997	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
120	48	Y Dược	Y K16B	16307332	Tà Yên Đông	19/11/1997	Raglai	Hộ nghèo, cận nghèo	
121	49	Y Dược	Y K16B	16307306	Siu H'Den	11/08/1995	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
122	50	Y Dược	Y K17A1	17307059	Pan Ngọc Hà	28/9/1999	Hoa	Hộ nghèo, cận nghèo	
123	51	Y Dược	Y K17B	17307313	Ksor H'Vơ	29/12/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
124	52	Y Dược	Y K17B	17307317	Trượng Yên	14/3/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
125	53	Y Dược	Y K17B	17307294	Trượng Văn Hiền	20/2/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
126	54	Y Dược	Y K17B	17307301	Kơ Jong Lê Na	20/11/1998	Churu	Hộ nghèo, cận nghèo	
127	55	Y Dược	Y K17B	17307304	KPă H' Nư	03/11/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
128	56	Y Dược	Y K17B	17307316	Pang Iar K Quỳnh Vy	20/1/1998	K'ho	Hộ nghèo, cận nghèo	
129	57	Y Dược	Y K17B	17307292	Hoàng Thị Hạnh	13/07/1998	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
130	58	Y Dược	Y K18A1	18307059	Mã Thị Thảo Duyên	17/5/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
131	59	Y Dược	Y K18A2	18307175	Bế Ngọc Lâm	18/11/2000	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
132	60	Y Dược	Y K18A3	18307360	Ngần Thị Thu Trang	19/6/2000	Mường	Hộ nghèo, cận nghèo	
133	61	Y Dược	Y K18A3	18307300	Hoàng Trung Thanh	21/9/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	

134	62	Y Dược	Y K18A4	18307415	Châu Thị Kim Yến	18/5/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
135	63	Y Dược	Y K18B	18307459	Siu H Sương	24/11/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
136	64	Y Dược	Y K18B	18307456	Vang Thị Oanh	10/02/1999	Thái	Hộ nghèo, cận nghèo	
137	65	Y Dược	Y K18B	18307448	Rah Lan Mưu	15/12/1998	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
138	66	Y Dược	Y K18B	18307470	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	08/02/1999	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
139	67	Y Dược	Y K18B	18307423	H Thuk Dak Căt	04/06/1999	M'nông	Hộ nghèo, cận nghèo	
140	68	Y Dược	Y K18B	18307434	Trương Hồng Huệ	14/1/1999	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
141	69	Y Dược	Y K18B	18307466	R'Ô Thưa	15/4/1995	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
142	70	Y Dược	Y K18B	18307445	KSơr H'Linh	06/06/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
143	71	Y Dược	Y K18B	18307438	Đinh KaTyNa	02/10/1996	Hre	Hộ nghèo, cận nghèo	
144	72	Y Dược	Y K18B	18307431	H'Mương Êban	24/02/1999	Ê đê	Hộ nghèo, cận nghèo	
145	73	Y Dược	Y K18B	18307439	Hoàng Trung Khuyến	01/08/1999	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
146	74	Y Dược	Y K18B	18307421	Hán Dương Hoàng Bửu	03/08/1998	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
147	75	Y Dược	Y K18B	18307444	Siu H'Lên	27/11/1999	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
148	76	Y Dược	Y K19A1	19307014	Nay H'Bảo	24/03/2001	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
149	77	Y Dược	Y K19A2	19307111	Hán Ngọc Lên	01/05/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
150	78	Y Dược	Y K19A2	19307093	Vạn Ngọc Hùng	15/09/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
151	79	Y Dược	Y K19A5	19307255	Lục Thị Minh Trang	19/05/2001	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
152	80	Y Dược	Y K19B	19307337	Trượng Lưu Tỏa	22/01/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
153	81	Y Dược	Y K19B	19307302	Nông Xuân Hoài	18/12/2000	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
154	82	Y Dược	Y K19B	19307332	Trần Thị Thu	22/11/1999	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	

155	83	Y Dược	Y K20A	20307276	KPă Hiêng	02/08/2000	Jrai	Hộ nghèo, cận nghèo	
156	84	Y Dược	Y K20A	20307014	Hải Nữ Hoàng Linh	09/01/2002	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
157	85	Y Dược	Y K20A	20307275	Ka Hậu	13/03/2001	K'ho	Hộ nghèo, cận nghèo	
158	86	Y Dược	Y K20A	20307269	Vạn Ngọc Hải Đăng	01/10/2000	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	
159	87	Y Dược	Y K20A	20307009	Hà Thị Xuân Hảo	19/01/1999	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
160	88	Y Dược	Y K20A	20307017	Hoàng Thị Thúy Nga	07/04/2002	Tày	Hộ nghèo, cận nghèo	
161	89	Y Dược	Y K20C	20307296	Mùa A Thi	15/05/2000	H'Mông	Hộ nghèo, cận nghèo	
162	90	Y Dược	Y K20C	20307185	Vi Thị Tấm	17/03/2002	Nùng	Hộ nghèo, cận nghèo	
163	91	Y Dược	Y K20C	20307294	Phú Nữ Ái Thanh	25/05/2001	Chăm	Hộ nghèo, cận nghèo	

Danh sách có: 163 sinh viên.